|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI** Số: 1318/NQ-UBTVQH15 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã**

**của tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2023 - 2025**

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2017/QH14, Luật số 47/2019/QH14, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 34/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số* *62/2014/QH13;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 50/2024/UBTVQH15 ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định một số nội dung liên quan đến việc bảo đảm yêu cầu phân loại đô thị và tiêu chuẩn của đơn vị hành chính để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025;*

*Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 784/TTr-CP ngày 16 tháng 11 năm 2024 và Báo cáo số 840/BC-CP ngày 06 tháng 12 năm 2024, Tòa án nhân dân tối cao tại Tờ trình số 1131/TTr-TANDTC ngày 21 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Tờ trình số 34/TTr-VKSTC ngày 20 tháng 11 năm 2024, Báo cáo tham gia thẩm tra số 4548/BC-UBTP15 ngày 23 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban Tư pháp và Báo cáo thẩm tra số 3584/BC-UBPL15 ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban Pháp luật,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sắp xếp thành phố Ninh Bình, huyện Hoa Lư và các đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc**

1. Thành lập thành phố Hoa Lư trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 103,49 km2, quy mô dân số là 83.613 người của huyện Hoa Lư và toàn bộ diện tích tự nhiên là 46,75 km2, quy mô dân số là 154.596 người của thành phố Ninh Bình. Sau khi thành lập, thành phố Hoa Lư có diện tích tự nhiên là 150,24 km2 và quy mô dân số là 238.209 người.

Thành phố Hoa Lư giáp thành phố Tam Điệp, các huyện Gia Viễn, Nho Quan, Yên Khánh, Yên Mô và tỉnh Nam Định.

2. Thành lập, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hoa Lư như sau:

a) Thành lập phường Ninh Giang trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,47 km2 và quy mô dân số là 8.045 người của xã Ninh Giang.

Phường Ninh Giang giáp phường Ninh Mỹ, các xã Ninh Hòa, Ninh Khang, Trường Yên; huyện Gia Viễn và tỉnh Nam Định;

b) Thành lập phường Ninh Phúc trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,30 km2 và quy mô dân số là 11.153 người của xã Ninh Phúc.

Phường Ninh Phúc giáp phường Bích Đào, phường Ninh Sơn, xã Ninh An; huyện Yên Khánh và tỉnh Nam Định;

c) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,04 km2, quy mô dân số là 14.150 người của phường Phúc Thành và toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,57 km2, quy mô dân số là 12.865 người của phường Thanh Bình vào phường Vân Giang. Sau khi nhập, phường Vân Giang có diện tích tự nhiên là 2,96 km2 và quy mô dân số là 33.949 người.

Phường Vân Giang giáp các phường Bích Đào, Đông Thành, Nam Bình, Nam Thành, Ninh Sơn, Tân Thành, xã Ninh Nhất, xã Ninh Tiến và tỉnh Nam Định;

d) Thành lập phường Ninh Mỹ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,19 km2, quy mô dân số là 4.817 người của thị trấn Thiên Tôn và toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,06 km2, quy mô dân số là 7.327 người của xã Ninh Mỹ. Sau khi thành lập, phường Ninh Mỹ có diện tích tự nhiên là 6,25 km2 và quy mô dân số là 12.144 người.

Phường Ninh Mỹ giáp phường Ninh Giang, phường Ninh Khánh và các xã Ninh Hòa, Ninh Khang, Ninh Nhất;

đ) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,75 km2 và quy mô dân số là 4.826 người của xã Ninh Xuân vào xã Ninh Nhất. Sau khi nhập, xã Ninh Nhất có diện tích tự nhiên là 17,01 km2 và quy mô dân số là 12.082 người.

Xã Ninh Nhất giáp các xã Ninh Hải, Ninh Hòa, Ninh Tiến, Trường Yên và các phường Nam Thành, Ninh Khánh, Ninh Mỹ, Tân Thành, Vân Giang;

e) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,23 km2 và quy mô dân số là 4.950 người của xã Ninh Thắng vào xã Ninh Hải. Sau khi nhập, xã Ninh Hải có diện tích tự nhiên là 26,13 km2 và quy mô dân số là 11.981 người.

Xã Ninh Hải giáp các xã Ninh An, Ninh Nhất, Ninh Tiến, Ninh Vân, Trường Yên, phường Ninh Phong; huyện Gia Viễn, huyện Nho Quan và thành phố Tam Điệp.

3. Sau khi sắp xếp, thành phố Hoa Lư có 20 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 12 phường: Bích Đào, Đông Thành, Nam Bình, Nam Thành, Ninh Giang, Ninh Khánh, Ninh Mỹ, Ninh Phong, Ninh Phúc, Ninh Sơn, Tân Thành, Vân Giang và 08 xã: Ninh An, Ninh Hải, Ninh Hòa, Ninh Khang, Ninh Nhất, Ninh Tiến, Ninh Vân, Trường Yên.

**Điều 2. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình**

1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Nho Quan như sau:

a) Thành lập xã Phúc Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,01 km2, quy mô dân số là 5.426 người của xã Sơn Hà và toàn bộ diện tích tự nhiên là 17,88 km2, quy mô dân số là 5.850 người của xã Sơn Lai. Sau khi thành lập, xã Phúc Sơn có diện tích tự nhiên là 27,89 km2 và quy mô dân số là 11.276 người.

Xã Phúc Sơn giáp các xã Quảng Lạc, Quỳnh Lưu, Thanh Sơn; huyện Gia Viễn, thành phố Hoa Lư và thành phố Tam Điệp;

b) Thành lập xã Thanh Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,56 km2, quy mô dân số là 3.585 người của xã Sơn Thành và toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,46 km2, quy mô dân số là 3.818 người của xã Thanh Lạc. Sau khi thành lập, xã Thanh Sơn có diện tích tự nhiên là 12,02 km2 và quy mô dân số là 7.403 người.

Xã Thanh Sơn giáp các xã Phú Lộc, Phúc Sơn, Quỳnh Lưu, Thượng Hòa, Văn Phú và huyện Gia Viễn;

c) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,41 km2, quy mô dân số là 3.643 người của xã Lạng Phong và toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,65 km2, quy mô dân số là 5.469 người của xã Văn Phong vào thị trấn Nho Quan. Sau khi nhập, thị trấn Nho Quan có diện tích tự nhiên là 14,96 km2 và quy mô dân số là 19.544 người.

Thị trấn Nho Quan giáp các xã Đồng Phong, Lạc Vân, Phú Sơn, Thượng Hòa, Văn Phương và Yên Quang;

d) Sau khi sắp xếp, huyện Nho Quan có 23 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 22 xã và 01 thị trấn.

2. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Gia Viễn như sau:

a) Thành lập xã Tiến Thắng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,74 km2, quy mô dân số là 4.001 người của xã Gia Thắng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,43 km2, quy mô dân số là 5.547 người của xã Gia Tiến. Sau khi thành lập, xã Tiến Thắng có diện tích tự nhiên là 9,17 km2 và quy mô dân số là 9.548 người.

Xã Tiến Thắng giáp các xã Gia Lập, Gia Phương, Gia Sinh, Gia Tân, Gia Trung và thành phố Hoa Lư;

b) Thành lập thị trấn Thịnh Vượng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,62 km2, quy mô dân số là 3.421 người của xã Gia Vượng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,37 km2, quy mô dân số là 8.896 người của xã Gia Thịnh và toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,43 km2, quy mô dân số là 6.885 người của thị trấn Me. Sau khi thành lập, thị trấn Thịnh Vượng có diện tích tự nhiên là 12,42 km2 và quy mô dân số là 19.202 người.

Thị trấn Thịnh Vượng giáp các xã Gia Hòa, Gia Lạc, Gia Minh, Gia Phú, Gia Phương, Gia Trung, Liên Sơn và huyện Nho Quan;

c) Sau khi sắp xếp, huyện Gia Viễn có 18 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 17 xã và 01 thị trấn.

3. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Yên Khánh như sau:

a) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,37 km2, quy mô dân số là 3.930 người của xã Khánh Tiên vào xã Khánh Thiện. Sau khi nhập, xã Khánh Thiện có diện tích tự nhiên là 9,29 km2 và quy mô dân số là 9.571 người.

Xã Khánh Thiện giáp các xã Khánh Cường, Khánh Lợi, Khánh Mậu và tỉnh Nam Định;

b) Sau khi sắp xếp, huyện Yên Khánh có 18 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 17 xã và 01 thị trấn.

4. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Yên Mô như sau:

a) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,19 km2, quy mô dân số là 4.899 người của xã Khánh Thịnh và toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,41 km2, quy mô dân số là 4.289 người của xã Yên Hưng vào thị trấn Yên Thịnh. Sau khi nhập, thị trấn Yên Thịnh có diện tích tự nhiên là 15,07 km2 và quy mô dân số là 20.112 người.

Thị trấn Yên Thịnh giáp các xã Khánh Dương, Khánh Thượng, Yên Hòa, Yên Mỹ, Yên Phong, Yên Thành và huyện Yên Khánh;

b) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,33 km2, quy mô dân số là 4.719 người của xã Mai Sơn vào xã Khánh Thượng. Sau khi nhập, xã Khánh Thượng có diện tích tự nhiên là 13,73 km2 và quy mô dân số là 13.359 người.

Xã Khánh Thượng giáp các xã Khánh Dương, Yên Hòa, Yên Thắng, thị trấn Yên Thịnh; huyện Yên Khánh, thành phố Hoa Lư và thành phố Tam Điệp;

c) Sau khi sắp xếp, huyện Yên Mô có 14 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 13 xã và 01 thị trấn.

5. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Kim Sơn như sau:

a) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,75 km2, quy mô dân số là 3.944 người của xã Kim Hải và toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,79 km2 của khu vực Đơn vị quân đội 1080 thuộc Quân đoàn 12 vào thị trấn Bình Minh. Sau khi nhập, thị trấn Bình Minh có diện tích tự nhiên là 17,65 km2 và quy mô dân số là 8.537 người.

Thị trấn Bình Minh giáp các xã Cồn Thoi, Kim Đông, Kim Mỹ, Kim Trung; tỉnh Nam Định và tỉnh Thanh Hóa;

b) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,47 km2, quy mô dân số là 8.826 người của xã Lưu Phương vào thị trấn Phát Diệm. Sau khi nhập, thị trấn Phát Diệm có diện tích tự nhiên là 7,52 km2 và quy mô dân số là 19.423 người.

Thị trấn Phát Diệm giáp các xã Định Hóa, Kim Chính, Kim Tân, Tân Thành, Thượng Kiệm, Văn Hải và huyện Yên Mô;

c) Sau khi sắp xếp, huyện Kim Sơn có 23 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 21 xã và 02 thị trấn.

**Điều 3. Giải thể, thành lập Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện của tỉnh Ninh Bình**

1. Giải thể Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

 2. Giải thể Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

3. Thành lập Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

4. Thành lập Tòa án nhân dân thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

5. Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình có trách nhiệm kế thừa nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư và Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình theo quy định của pháp luật.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, tỉnh Ninh Bình có 07 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 05 huyện và 02 thành phố; 125 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 101 xã, 18 phường và 06 thị trấn.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, kiện toàn bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

 2. Chính phủ chỉ đạo các Bộ có liên quan và chính quyền tỉnh Ninh Bình tiếp tục rà soát, thống kê cụ thể số lượng các đơn vị hành chính thuộc diện phải sắp xếp mà chưa thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025, xây dựng phương án và lộ trình hoàn thiện các tiêu chuẩn, điều kiện cần thiết để bảo đảm thực hiện sắp xếp trong những năm tiếp theo theo đúng quy định.

3. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm hướng dẫn việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết thuộc trách nhiệm quản lý; sắp xếp, bố trí công chức, người lao động, xử lý trụ sở, tài sản công tại Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân bị giải thể; sắp xếp tổ chức bộ máy, quyết định biên chế, số lượng Thẩm phán, Kiểm sát viên, công chức khác, người lao động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoa Lư và các nội dung khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

*Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, phiên họp thứ 40 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Chính phủ;- Ban Tổ chức Trung ương;- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Tòa án nhân dân tối cao;- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;- Kiểm toán nhà nước;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;- Tổng cục Thống kê;- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh Ninh Bình;- Lưu: HC, PL. | **TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘICHỦ TỊCH*****(Đã ký)*****Trần Thanh Mẫn** |  |